

ITW Performance Polymers

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

PHẦN 1: Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Mã phân loại sản phẩm theo GHS hoặc các nhận dạng khác của sản phẩm/hóa chất {Số CAS; số UN (nếu có); Số đăng ký EC (nếu có); Tên thương mại}

Tên sản phẩm CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Mục đích sử dụng và hạn chế khi sử dụng

Mục đích sử dụng Nhựa.

Thông tin nhà cung cấp (nhập khẩu; sản xuất; phân phối): Tên; địa chỉ; số điện thoại...

Nhà cung cấp ITW Performance Polymers
Bay 150
Shannon Industrial Estate
Co. Clare
Ireland
V14 DF82
353(61)771500
353(61)471285
customerservice.shannon@itwpp.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp +44(0)1235 239 670 (24h)

PHẦN 2: Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại theo GHS và thông tin phân loại theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, khu vực, tổ chức thử nghiệm. (Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)

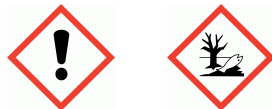
Nguy hại vật chất Không phân loại.

Nguy cơ về sức khỏe Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317

Nguy cơ về môi trường Mãn tính thủy sinh loại 2 - H411

Các yếu tố nhân theo GHS (Cảnh báo nguy hiểm, hướng dẫn bảo quản, sử dụng..)

Hình đồ cảnh báo



Từ cảnh báo Cảnh báo

Cảnh báo nguy cơ H315 Gây kích ứng da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H317 Có thể gây ra phản ứng dị ứng da.
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Biện pháp phòng ngừa

P261 Tránh hít hơi/ bụi nước.
 P264 Rửa thật kỹ da bị nhiễm hóa chất sau khi sử dụng.
 P272 Quần áo lao động bị nhiễm hóa chất không được phép mang ra ngoài khu làm việc.
 P273 Tránh thải ra môi trường.
 P280 Đeo găng tay/ quần áo/ kính/ mặt nạ bảo hộ.
 P302+P352 NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch với nhiều nước.
 P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa.
 P321 Điều trị đặc biệt (xem hỗ trợ y tế trên nhãn này).
 P332+P313 Nếu thấy da bị kích ứng: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
 P333+P313 Nếu thấy da bị kích ứng hoặc mẫn: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
 P337+P313 Nếu bị kích ứng mắt: Tìm hỗ trợ y tế/ tìm sự trợ giúp.
 P362+P364 Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất và giặt trước khi dùng lại.
 P391 Thu thập hóa chất bị đổ.
 P501 Thải bỏ hóa chất/ bình chứa theo quy định quốc gia.

Bao gồm

bis[4-(2,3-EPOXYPROPOXY)PHENYL]PROPANE, 1,3-bis(2,3-EPOXYPROPOXY)-2,2-DIMETHYLPROPANE

PHẦN 3: Thông tin về thành phần các chất

Hỗn hợp chất

bis[4-(2,3-EPOXYPROPOXY)PHENYL]PROPANE Số CAS: 1675-54-3	60-100%
Phân loại Kích ứng da loại 2 - H315 Kích ứng mắt loại 2A - H319 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317 Mẫn tính thủy sinh loại 2 - H411	
1,3-bis(2,3-EPOXYPROPOXY)-2,2-DIMETHYLPROPANE Số CAS: 17557-23-2	5-10%
Phân loại Kích ứng da loại 2 - H315 Tác nhân nhạy da loại 1 - H317	

Văn bản đầy đủ của tất cả các câu cảnh báo nguy hại được hiển thị ở Phần 16.

PHẦN 4: Biện pháp sơ cứu về y tế

Mô tả các biện pháp tương ứng với các đường phơi nhiễm

Thông tin chung	Avoid contact with eyes. Tham khảo ý kiến bác sĩ để được tư vấn cụ thể.
Đường thở	Đưa người bị ảnh hưởng ra khỏi nguồn gây nhiễm. Nếu thấy ngứa họng hoặc ho kéo dài, làm theo hướng dẫn sau đây. Tìm hỗ trợ y tế. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.
Nướu phải	Rửa sạch miệng với nước. Uống nhiều nước. Uống sữa thay nước nếu có. Tiếp tục quan sát người bị ảnh hưởng. Không cố nôn ra. Nếu bị nôn mửa, đầu phải được giữ thấp để chất nôn không chảy vào phổi. Tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức. Đưa Phiếu Dữ liệu An toàn này cho nhân viên y tế.
Tiếp xúc với da	Cởi quần áo bị nhiễm hóa chất ngay lập tức và rửa da với xà phòng và nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu vẫn kích ứng sau khi rửa.

CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Tiếp xúc với mắt Rửa ngay với nhiều nước. Tháo kính áp tròng nếu có và mở to mắt. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Tìm hỗ trợ y tế nếu sự khó chịu vẫn tiếp tục.

Các triệu chứng/tác hại nghiêm trọng tức thời và ảnh hưởng sau này

Thông tin chung Mức độ nghiêm trọng của các triệu chứng được mô tả sẽ khác nhau tùy thuộc vào nồng độ và thời gian tiếp xúc.

Đường thở Có thể gây kích ứng hệ hô hấp.

Nuốt phải Nuốt phải có thể gây kích ứng miệng, thực quản và đường tiêu hóa trầm trọng.

Tiếp xúc với da Gây kích ứng da. Tiếp xúc với da kéo dài hoặc lặp lại có thể gây kích ứng, mẩn đỏ và viêm da. Có thể gây mẩn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẩn cảm.

Tiếp xúc với mắt Kích ứng và mẩn đỏ, kéo theo thị lực mờ.

Các chỉ thị và hướng dẫn cấp cứu đặc biệt cần thiết

Ghi chú cho bác sĩ Không có khuyến nghị cụ thể. Nếu có nghi ngờ, tìm hỗ trợ y tế ngay lập tức.

PHẦN 5: Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Các phương tiện chữa cháy thích hợp

Các phương tiện chữa cháy thích hợp Dập lửa với bọt, cacbon dioxit hoặc bột khô.

Các chất độc được sinh ra khi bị cháy

Những nguy hại cụ thể Khí hoặc hơi gây kích ứng.

Phương tiện, trang phục bảo hộ và cảnh báo cần thiết khi chữa cháy

Những hành động bảo vệ khi chữa cháy Tránh hít khí hoặc hơi cháy. Kiểm soát nước chảy bằng cách chứa và giữ không để chảy vào hệ thống cống rãnh và kênh rạch.

Thiết bị bảo hộ đặc biệt cho lính cứu hỏa Mặc bộ bảo hộ hóa chất. Sử dụng mặt nạ phòng độc, găng tay và kính bảo hộ.

PHẦN 6: Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó sự cố

Phòng ngừa đối với cá nhân Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Tránh làm đổ ra ngoài. Tránh tiếp xúc với da và mắt.

Các cảnh báo về môi trường

Phòng ngừa về môi trường Tránh tràn đổ hoặc chảy xuống ống thoát nước, cống rãnh hoặc kênh rạch. Tràn đổ và xả thải không kiểm soát vào nguồn nước phải được báo cáo ngay lập tức với Cục Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác.

Biện pháp, vật liệu vệ sinh sau khi xảy ra sự cố

Các biện pháp vệ sinh Thu gom và đổ vào các thùng chứa chất thải phù hợp và niêm phong kín. Dán nhãn thùng chứa chất thải và các chất liệu nhiễm hóa chất và đưa ra khỏi khu vực càng sớm càng tốt. Hấp thụ chất tràn đổ với chất liệu hấp thụ không dễ cháy.

Tham chiếu đến các phần khác

Tham chiếu đến các phần khác Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này.

PHẦN 7: Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm

CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Biện pháp phòng ngừa khi sử dụng Tránh hít phải hơi/bụi nước. Tránh tiếp xúc với da, mắt và quần áo. Cung cấp hệ thống thông gió tốt. Mặc quần áo bảo hộ như được mô tả ở Phần 8 của phiếu dữ liệu an toàn này. Tránh thải ra môi trường. Thủ tục vệ sinh cá nhân nên được thực hiện tốt.

Khuyến nghị về vệ sinh lao động nói chung Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Cởi bỏ ngay lập tức quần áo vừa bị ướt hoặc nhiễm hóa chất.

Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản

Phòng ngừa khi lưu trữ Lưu trữ trong thùng chứa gốc ban đầu, đóng kín, ở nơi thông gió tốt. Không lưu trữ gần các chất liệu không tương thích (xem Phần 10).

Mục đích sử dụng cuối cùng

Mục đích sử dụng cuối cùng Các công dụng đã được xác định của sản phẩm này được trình bày trong Phần 1.

PHẦN 8: Kiểm soát phơi nhiễm/yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Kiểm soát phơi nhiễm

Thiết bị bảo hộ



Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp Cung cấp đầy đủ hệ thống thông gió chung và quạt hút thông gió khu vực.

Bảo hộ mắt/mặt

Đeo thiết bị bảo hộ sau: Kính chống hóa chất bắn tóe. Phải đeo thiết bị bảo hộ cá nhân cung cấp sự bảo vệ mắt và mặt phù hợp.

Bảo hộ tay

Để bảo vệ tay khỏi hóa chất, đeo găng tay đã được chứng minh là kháng hóa chất và chống ăn mòn. Găng tay được lựa chọn phải có thời gian thẩm thấu ít nhất 8 giờ. Loại găng tay thích hợp nhất nên được lựa chọn sau khi tham vấn với nhà cung cấp/nhà sản xuất găng tay, những người có thể cung cấp thông tin về thời gian thẩm thấu của chất liệu làm găng. Găng tay được làm từ các chất liệu sau có thể phù hợp để kháng hóa chất: Cao su butyl. Cao su nitrile. Neopren. Polyvinyl clorua (PVC).

Bảo hộ khác cho da và cơ thể

Đeo tạp dề hoặc quần áo bảo hộ trong trường hợp tiếp xúc.

Biện pháp vệ sinh cá nhân

Cung cấp nơi để rửa mắt và tắm. Không có quy trình vệ sinh cụ thể nào được khuyến nghị nhưng việc thực hiện vệ sinh cá nhân phải luôn được thực hiện khi làm việc với các sản phẩm hóa chất.

Bảo vệ đường hô hấp

Nếu hệ thống thông gió kém, phải đeo thiết bị bảo vệ hô hấp phù hợp. Việc lựa chọn mặt nạ phải dựa trên mức độ phơi nhiễm, nguy hại của sản phẩm và giới hạn an toàn nơi làm việc của mặt nạ được chọn lựa. Mặt nạ phải vừa với khuôn mặt và bộ lọc phải được thay thường xuyên. Đeo mặt nạ hợp với bộ lọc sau: Bộ lọc khí, loại A2. Phải sử dụng mặt nạ hô hấp nửa mặt và một phần tư mặt với hộp lọc có thể thay thế được phù hợp với mục đích sử dụng.

PHẦN 9: Đặc tính lý, hóa của hóa chất

Thông tin về tính chất lý, hóa cơ bản của hóa chất

Bề ngoài	Chất lỏng.
Mùi đặc trưng	Mùi nhẹ.
Điểm sôi ban đầu và khoảng sôi	207°C
Điểm cháy	~ 126.7°C Không xác định.
Áp suất hóa hơi	1.33 hPa @ 20°C

CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Tỷ trọng tương đối 1.14

PHẦN 10: Mức độ ổn định và phản ứng của hóa chất

Khả năng phản ứng	Chất oxy hóa mạnh.
Tính ổn định	Bền ở nhiệt độ thường và được sử dụng như khuyến nghị.
Khả năng phản ứng nguy hiểm	Không có phản ứng nguy hại tiềm tàng nào được biết đến.
Các điều kiện cần tránh	Tránh nhiệt, ngọn lửa và các nguồn phát lửa khác. Tránh nhiệt độ quá cao trong khoảng thời gian kéo dài.
Các vật liệu cần tránh	Chất oxy hóa mạnh. Amin.
Các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	Oxit của cacbon. Thermal decomposition or combustion may liberate carbon oxides and other toxic gases or vapours.

PHẦN 11: Thông tin về độc tính

Thông tin về tác động của độc tính

Tiếp xúc với da	Gây kích ứng da. Có thể gây mẫn cảm khi tiếp xúc với da. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
Tiếp xúc với mắt	Gây kích ứng cho mắt. Kích ứng trầm trọng, bỏng rát, chảy nước mắt và thị lực mờ.
Nguy hại sức khỏe cấp tính và mẫn tính	Sản phẩm chứa nhựa epoxy. Có thể gây mẫn cảm hoặc phản ứng dị ứng ở những người mẫn cảm.
Đường phơi nhiễm	Qua đường thở Ingestion.

PHẦN 12: Thông tin về sinh thái

Độc tính môi sinh Tránh phát thải ra môi trường. Sản phẩm này chứa một chất độc hại đối với sinh vật thủy sinh và có thể gây tác hại lâu dài cho môi trường thủy sinh.

Độc tính Độc hại đối với đời sống thủy sinh với tác động kéo dài.

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy Không có dữ liệu về tính phân hủy sinh học của sản phẩm này.

Khả năng tích lũy sinh học

Khả năng tích lũy sinh học Không có dữ liệu về độ tích tụ sinh học.

Độ linh động trong đất

Độ linh động Không xả thải vào ống thoát nước hoặc hệ thống nước hoặc trên mặt đất.

Các tác hại khác

Các tác hại khác Không có.

PHẦN 13: Thông tin về thải bỏ

Các biện pháp xử lý chất thải

CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Thông tin chung	Chất thải phải được xử lý như chất thải được kiểm soát. Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương.
Các phương pháp thải bỏ	Thải bỏ chất thải ở khu xử lý chất thải có giấy phép theo yêu cầu của Cơ quan Xử lý Chất thải địa phương. Chất thải, phế liệu sót lại, thùng chứa rỗng, quần áo lao động bỏ đi và các vật liệu lau dọn bị nhiễm hóa chất phải được chứa trong các thùng được chỉ định, dán nhãn thành phần.
Nhóm chất thải	08 04 09*

PHẦN 14: Thông tin khi vận chuyển

Số UN

Số UN (Đường bộ/Đường sắt) 3082

Số UN (IMDG) 3082

Số UN (ICAO) 3082

Tên phương tiện vận chuyển đường biển

Tên phương tiện vận chuyển (Đường bộ/Đường sắt) ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S. (EPOXY RESIN(Number average MW <= 700))

Tên phương tiện vận chuyển (IMDG) ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S. (EPOXY RESIN(Number average MW <= 700))

Tên phương tiện vận chuyển (ICAO) ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S. (EPOXY RESIN(Number average MW <= 700))

Loại nhóm hàng nguy hiểm trong vận chuyển

Nhóm Đường bộ/Đường sắt 9

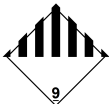
Mã phân loại Đường bộ/Đường sắt M6

Nhãn Đường bộ/Đường sắt 9

Nhóm IMDG 9

Nhóm/ mục ICAO 9

Nhãn vận chuyển



Quy cách đóng gói (nếu có)

Quy cách đóng gói Đường bộ/Đường sắt III

Quy cách đóng gói IMDG III

Quy cách đóng gói ICAO III

Độc môi trường (chất ô nhiễm đại dương)

Chất gây nguy hại cho môi trường/ chất ô nhiễm thủy sinh



CHOCKFAST VERSAFLOW RESIN

Những cảnh báo đặc biệt mà người sử dụng cần lưu ý, cần tuân thủ trong vận chuyển.

EmS F-A, S-F

Số nhận dạng nguy hại 90
(Đường bộ/Đường sắt)

PHẦN 15: Thông tin về pháp luật

PHẦN 16: Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Ngày sửa đổi 14/01/2020

Sửa đổi 0

Số Phiếu an toàn hóa chất 20903

Câu cảnh báo nguy hại đầy đủ H315 Gây kích ứng da.
H317 Có thể gây ra phản dị ứng da.
H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H411 Độc đối với sinh vật thủy sinh với ảnh hưởng kéo dài.

Thông tin này chỉ áp dụng cho chất liệu cụ thể được ghi rõ và có thể vô giá trị khi chất liệu này được sử dụng kết hợp với chất liệu khác hoặc trong quá trình khác. Thông tin này, dựa trên kiến thức tốt nhất và niềm tin của công ty, là chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày được ghi. Tuy nhiên, không có bảo đảm hoặc tuyên bố chính thức nào về tính chính xác, độ tin cậy hoặc tính trọn vẹn của thông tin. người sử dụng tự có trách nhiệm trong việc sử dụng thông tin phù hợp với yêu cầu sử dụng riêng của bản thân.